

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Hướng dẫn thực hiện tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên
thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

*Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao
động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định về Điều lệ trường cao
đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CĐSL ngày 02/01/2025 của trường Cao đẳng
Sơn La về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn
La;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Chính phủ Quy
định về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh
học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 8068/HD - NHCS ngày 28/8/2025 của NHCSXH về
nghiệp vụ cho vay đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học
các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán;*

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn thực hiện tín dụng
đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa
học, công nghệ, kỹ thuật và toán của trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà: Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Tổ
chức cán bộ - Công tác học sinh sinh viên, Trưởng các đơn vị trực thuộc nhà
trường và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (Chỉ đạo);
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Lưu VP, TC - HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày /9/2025
của trường Cao đẳng Sơn La)

1. Đối tượng vay vốn

Học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp trung học phổ thông, đang học tại trường Cao đẳng Sơn La; Học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh là viên chức của trường Cao đẳng Sơn La đang theo học các ngành khoa học sự sống, khoa học tự nhiên, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, kiến trúc và xây dựng, sản xuất và chế biến, toán và thống kê, công nghệ tài chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan; các ngành đào tạo công nghệ then chốt khác theo quy định của pháp luật (*sau đây gọi chung là người học*).

2. Điều kiện vay vốn

2.1. Học sinh, sinh viên đang học tại trường Cao đẳng Sơn La **phải tốt nghiệp trung học phổ thông** và đáp ứng điều kiện sau:

a) Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất: Có đồng thời cả ba năm học trung học phổ thông được đánh giá kết quả học tập đạt từ mức khá trở lên theo quy định của pháp luật; hoặc đạt điểm trung bình môn năm lớp 12 của các môn toán, vật lý, hóa học, sinh học từ 8 điểm trở lên;

b) Đối với học sinh, sinh viên từ năm thứ hai trở đi: Có kết quả học tập trung bình các môn học đạt loại giỏi trở lên theo quy định của pháp luật tại năm trước liền kề với năm đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn.

2.2. Học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh được các cơ sở giáo dục đại học công nhận là học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh theo quy định của pháp luật.

2.3. Tại thời điểm đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn, người học phải điền Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại **Phụ lục I** của Hướng dẫn này, xin xác nhận của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

2.4. Hằng năm, người học phải điền Tờ khai thông tin theo mẫu quy định tại **Phụ lục II** của Hướng dẫn này, xin xác nhận của nhà trường (*đối với HSSV nhà trường*) hoặc cơ sở giáo dục đại học (*đối với viên chức của trường Cao đẳng Sơn La*) và cung cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ để giải ngân vốn vay.

3. Mục đích sử dụng vốn vay

Người học vay vốn để trang trải học phí, sinh hoạt phí và chi phí học tập khác trong thời gian theo học.

4. Mức vốn cho vay

4.1. Mức vốn cho vay tối đa đối với 01 người học để hỗ trợ trang trải tiền học phí, tiền sinh hoạt phí và chi phí học tập khác trong thời gian còn lại của khóa học, bao gồm:

a) Toàn bộ tiền học phí phải đóng của người học (*sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường nếu có*) theo xác nhận của nhà trường;

b) Tiền sinh hoạt phí và chi phí học tập khác tối đa là 5 triệu đồng/tháng.

4.2. Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận thống nhất với người vay vốn để xem xét, quyết định mức vốn cho vay cụ thể.

5. Nguồn vốn cho vay

5.1. Nguồn vốn cho vay bao gồm: Ngân sách trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật.

5.2. Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Ngân hàng Chính sách xã hội: Hướng dẫn chi tiết về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn, bảo đảm tiền vay và các nội dung liên quan khác, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

6.2. Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác học sinh, sinh viên

a) Hướng dẫn người học vay vốn; tham mưu với Lãnh đạo nhà trường thực hiện việc xác nhận cho người học tại Tờ khai thông tin theo mẫu tại **Phụ lục I** và **Phụ lục II** ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

b) Thông báo cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong trường hợp người học không tiếp tục theo học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán sau khi được vay vốn.

c) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức tuyên truyền và thực hiện chính sách.

d) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay của người học nhằm bảo đảm việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong việc vay vốn và khả năng thu hồi vốn vay.

6.3. Người học vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích, phải hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận.

6.4. Trường hợp người học đồng thời thuộc đối tượng vay vốn và đáp ứng điều kiện vay vốn theo quy định tại Hướng dẫn này và quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/ 9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) thì được lựa chọn áp dụng một trong hai cơ chế vay vốn theo nhu cầu.

6.5. Trường hợp người học đang vay vốn theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), nếu thuộc đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn theo quy định tại Hướng dẫn này thì được chuyển sang áp dụng cơ chế vay vốn theo quy định tại Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 trong thời gian học còn lại mà không phải trả trước hạn khoản nợ vay theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg.

Lưu ý: Các nội dung về *Nguyên tắc vay vốn; phương thức cho vay; mức vốn cho vay; Lãi suất cho vay; đồng tiền cho vay và trả nợ; thời hạn cho vay; hồ sơ vay vốn; quy trình thủ tục cho vay; giải ngân; định kỳ hạn trả nợ, trả lãi; xác định lại thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc; thu lãi, miễn lãi; kiểm tra sau cho vay; điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn* được thực hiện theo Hướng dẫn số 8068/HD - NHCS ngày 28/8/2025 của NHCSXH về nghiệp vụ cho vay đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán./.

Phụ lục I
MẪU TỜ KHAI THÔNG TIN TẠI THỜI ĐIỂM ĐỀ NGHỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHO VAY VỐN
(Kèm theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI THÔNG TIN TẠI THỜI ĐIỂM ĐỀ NGHỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHO VAY VỐN

1. Đối tượng vay vốn¹

Họ và tên học sinh sinh viên/Học viên thạc sỹ/nghiên cứu sinh:.....

Ngày sinh:/...../..... Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

CCCD số: ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Tên cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang theo học:

Hệ đào tạo (Cao đẳng, Đại học, Thạc sỹ, Tiến sỹ):.....

Ngành, lĩnh vực đào tạo:

- ☐ Khoa học sự sống
- ☐ Khoa học tự nhiên
- ☐ Máy tính và công nghệ thông tin
- ☐ Công nghệ kỹ thuật
- ☐ Kỹ thuật
- ☐ Kiến trúc và xây dựng
- ☐ Sản xuất và chế biến
- ☐ Toán và thống kê
- ☐ Công nghệ tài chính
- ☐ Các ngành đào tạo công nghệ then chốt khác theo quy định của pháp luật

Mã ngành:.....

Loại hình đào tạo:.....

Họ và tên học sinh sinh viên/Học viên thạc sỹ/nghiên cứu sinh:.....

Ngày nhập học (tháng/năm):...../...../..... Đang học năm thứ: /.....

Thời gian dự kiến ra trường (tháng/năm):/...../.....

Thời gian học tại trường: tháng.

Đơn vị công tác (nếu có):.....

2. Điều kiện vay vốn

a) Đối với HSSV năm nhất:

- Xếp loại học lực của 03 năm học THPT:

Lớp 10: Lớp 11: Lớp 12:.....

- Điểm trung bình năm lớp 12 THPT của các môn:

Toán:..... Vật lí:..... Hóa học:..... Sinh học:.....

b) Đối với HSSV từ năm hai trở đi:

- Điểm trung bình các môn của năm học liền kề trước:

- Xếp loại năm học liền kề trước:

3. Học phí và các khoản hỗ trợ tại trường

- Số tiền học phí trong thời gian còn lại của khoá học theo quy định:..... đồng/tháng.

- Số tiền hỗ trợ tài chính của nhà trường (nếu có):..... đồng/tháng.

- Số tiền học bổng (nếu có):..... đồng/tháng.

- Số tiền miễn giảm khác (nếu có):..... đồng/tháng.

- **Số tiền học phí còn phải đóng** (sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường)..... đồng/tháng.

Sơn La, ngày ...tháng ...năm ..

NGƯỜI HỌC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Sơn La, ngày ...tháng ...năm ..

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Căn cứ vào từng đối tượng cụ thể để điền thông tin cho phù hợp

Phụ lục II
MẪU TỜ KHAI THÔNG TIN HÀNG NĂM CỦA NGƯỜI HỌC
(Kèm theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI THÔNG TIN HÀNG NĂM

1. Thông tin người học

Họ và tên: ...

Ngày sinh:...../...../..... Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

CCCD số: ngày cấp/...../..... Nơi cấp:.....

Tên cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang theo học:

Có thay đổi ngành, lĩnh vực đào tạo so với năm trước không?

☐ Có ☐ Không

Nếu có, ngành, lĩnh vực đào tạo thay đổi có thuộc một trong các ngành, lĩnh vực đào tạo STEM¹ hay không? ☐ Có ☐ Không

Nêu rõ ngành và mã ngành:.....

Thời gian đã học tại trường:.....tháng. Thời gian được trường cho phép nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả học tập tháng (nếu có).

Đơn vị công tác (nếu có):

2. Học phí và các khoản hỗ trợ tại trường

- Số tiền học phí trong thời gian còn lại của khoá học theo quy định:..... đồng/tháng.

- Số tiền hỗ trợ tài chính của nhà trường:đồng/tháng.

- Số tiền học bổng:đồng/tháng.

- Số tiền miễn giảm khácđồng/tháng.

- **Số tiền học phí còn phải đóng** (sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường)đồng/tháng.

Sơn La, ngày ...tháng ...năm ..

NGƯỜI HỌC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Sơn La, ngày ...tháng ...năm ..

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Một trong các ngành, lĩnh vực đào tạo sau: Khoa học sự sống; Khoa học tự nhiên; Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật; Kiến trúc và xây dựng; Sản xuất và chế biến; Toán và thống kê; Công nghệ tài chính; Các ngành đào tạo công nghệ then chốt khác theo quy định của pháp luật.

